

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 16/8/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG -TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Như Kiên và bà Nguyễn Thị Định.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hà, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Q, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Q (Tên gọi khác: C), sinh ngày 08/10/1987 tại tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký HKTT: Số 92/2 đường H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Chỗ ở hiện nay: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí.Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án:

+ Ngày 15/01/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp bản án số 32/2016/HSST của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định buộc Nguyễn Thành Q phải chấp hành chung cho 02 bản án là 60 tháng tù (Bản án số 117/2016/HSST).

Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1975, trú tại: Thôn , xã A, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **A**, sinh năm 1994, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt tại phiên tòa)

2. **J**, sinh ngày 05/01/2007, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt tại phiên tòa)

Người giám hộ là ông **K**, sinh năm 1979, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Là cha đẻ của J (Có mặt tại phiên tòa)

3. **H**, sinh ngày 01/01/2007, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt tại phiên tòa)

Người giám hộ là ông **H**, sinh năm 1982, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Là cha đẻ H.

4. **Đinh M**, sinh năm 2010, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt tại phiên tòa)

Người giám hộ là bà **A**, sinh năm 1989, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Là mẹ đẻ của Đ (Có mặt tại phiên tòa)

5. **P**, sinh năm 2000, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt tại phiên tòa)

6. **H**, sinh năm 1982, trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt tại phiên tòa)

7. Bà **Tạ Thị Thu H**, sinh năm 1982, trú tại: Thôn , xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa)

- **Người phiên dịch:** Ông Đinh Đ, công tác tại Hội cựu chiến binh huyện Mang Yang. Là người phiên dịch tiếng Bahnar.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 19 giờ ngày 27/02/2022 Nguyễn Thành Q đã nảy sinh ý định đi hái trộm quả cà phê để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã lấy 01 tấm bạt màu vàng kích thước 3,7m x 5,2m và 04 bao xác rắn màu đỏ để sử dụng đi hái quả cà phê. Sau đó Q ôm bạt, bao đi về khu vực suối làng B, khi đi qua nhà A thì thấy A đang đứng trước nhà, thấy Q thì A hỏi “*mày mang bao đi đâu đấy*” thì Q đáp “*tao cầm bao đi bắt nhái, mày đi không*” thì A đồng ý và lấy xe mô tô biển số 81E1 - 049.86 chở Q đi. Đi được một đoạn thì thấy có 01 nhóm thanh niên đang ngồi chơi gần đường, Q nói “*có ai đi soi nhái cùng chú với A không*”, nghe vậy thì có 03 người gồm: J, H và Đinh M đồng ý rồi lên xe mô tô biển số 81B2 - 112.00 của H cùng đi. Khi đi đến khu vực suối làng B thì Q dừng lại và nói “*tao chuẩn bị bạt và bao sẵn để hái trộm cà phê chứ không phải đi bắt nhái*”, nghe vậy thì cả nhóm đồng ý cùng đi trộm cắp quả cà phê. Cả nhóm bỏ xe mô tô lại ven đường rồi lén lút đi vào rẫy cà phê mít của ông Nguyễn Thành P trái bạt xuống góc rồi hái trộm quả cà phê mít. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm hái đầy 04 bao xác rắn nên dùng 02 xe mô tô chở về nhà của Q cất giấu sau bếp dùng lấy tấm bạt phủ lên rồi A, J, H, Đinh M đi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 28/02/2022 Q đi bộ qua nhà của

A và nói A qua nhà chở cà phê đã trộm cắp hôm qua đi bán thì A đồng ý rồi gọi thêm Jon, H đi 02 xe mô tô đến nhà Q chở 04 bao cà phê đến nhà chị Tạ Thị Thu H cân được 215kg và bán được số tiền 1.262.000 đồng. Sau đó Q chia cho 04 người gồm Q, A, J, H mỗi người 250.000 đồng, chia cho Đinh M 100.000 đồng, còn 162.000 đồng Q đưa cho A đổ xăng và sửa xe. Đến sáng ngày 01/3/2022 Q biết hành vi trộm cắp quả cà phê của mình và đồng bọn bị phát hiện nên đã đến Công an xã Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38 ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 215kg quả cà phê mít tươi có trị giá 1.397.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT/VKS, ngày 16 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q ra trước Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q từ 9 đến 12 tháng tù

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thành Q mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Thành Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ

sơ như biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 27/02/2022, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị can Nguyễn Thành Q cùng các đối tượng A, J, H, Đinh M đã lén lút trộm cắp 215kg quả cà phê mít tươi có trị giá 1.397.500 đồng tại rẫy của anh Nguyễn Thành P. Mặc dù tài sản trộm cắp có trị giá 1.397.500 đồng (dưới 2.000.000 đồng), nhưng Nguyễn Thành Q đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức án 60 tháng tù thể hiện tại Bản án số 117/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, hiện chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp.

[3] Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Q thì thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 15/01/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp bản án số 32/2016/HSST của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định buộc Nguyễn Thành Q phải chấp hành chung cho 02 bản án là 60 tháng tù. Đến ngày 09/12/2020 Nguyễn Thành Q chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết “*đã bị kết án về tội này mà còn vi phạm*” quy định tại b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người khỏe mạnh nhưng không chịu tu chí làm ăn mà nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và chịu hình phạt, có nhân thân xấu, lần phạm tội này của bị cáo cần được xét xử bằng một bản án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội trộm cắp tài sản có giá trị không lớn, hiện nay bị cáo có con sơ sinh, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với A, J, H, Đinh M, ngày 27/02/2022 tham gia trộm cắp quả cà phê mít cùng Nguyễn Thành Q, tài sản trộm cắp có trị giá 1.397.500 đồng. Quá trình điều tra xác định ngày 04/10/2015 A bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, hiện đã được xóa án tích. Đối với J, H, M là người dưới 16 tuổi, chưa có tiền án tiền sự.

Do đó hành vi trộm cắp tài sản quả cà phê mít vào ngày 27/02/2022 tại rẫy anh Nguyễn Thành P của A, J, H, Đinh M chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không tiến hành xử lý hình sự mà đề nghị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính đối với A, J, H, M là có căn cứ.

Đối với chị Tạ Thị Thu H là người đã mua số cà phê do bị cáo Nguyễn Thành Q cùng các đối tượng A, J, H, Đinh M trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định chị H không biết số cà phê này là do các đối tượng trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không tiến hành xử lý hình sự đối với chị Tạ Thị Thu H là có căn cứ.

Đối với chị P là chủ sở hữu xe mô tô Yamaha Surius màu trắng đen biển số 81E1 - 049.86 và anh H chủ sở hữu xe mô tô Lifan màu xanh biển số 81B2 - 112.00. Qua điều tra xác định chị P và anh H không biết việc A, H sử dụng xe mô tô để trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không tiến hành xử lý hình sự đối với chị P và anh H là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 215 kg quả cà phê mít tươi sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thành P vào ngày 04/3/2022 là có căn cứ; 01 xe mô tô Yamaha Surius màu trắng đen biển số 81E1 - 049.86. Đây là tài sản chung của vợ chồng A và chị P, khi A lấy xe mô tô đi hái trộm cà phê thì chị P không biết. Do đó ngày 12/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe mô tô trên cho chị P là có căn cứ; 01 xe mô tô Lifan màu xanh biển số 81B2 - 112.00. Qua xác minh xác định đây là tài sản của anh H, khi H lấy xe mô tô đi chơi và tham gia trộm cắp quả cà phê thì anh H không biết. Do đó ngày 12/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe mô tô trên cho anh H.

- 01 tấm bạt nilon màu vàng kích thước 3,7m x 5,2m và 04 bao xác rắn màu đỏ. Là công cụ bị cáo Q dùng vào việc phạm tội và ít có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Nguyễn Thành P đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo Q cùng các đối tượng A, J, H, Đinh M phải bồi thường về mặt trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Thị Thu H đã được gia đình bị cáo Q cùng các đối tượng A, J, H, Đinh M đã trả lại cho chị H số tiền 1.262.000 đồng. Chị H không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/3/2022)

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm bạt nilon màu vàng kích thước 3,7m x 5,2m và 04 bao xác rắn màu đỏ.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chứng ngày 04/7/2022 giữa Công an huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/8/2022) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm. Đối với Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA